

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2020/HSST

Ngày: 13/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Ái Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Đình Quốc.

2. Bà Nguyễn Thị Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P – tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B, Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2020/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**1. TRẦN VĂN H,** Sinh năm: 1993 tại tỉnh B.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Khu phố 3, phường P, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động biển; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Trần Thị B. Có vợ và 01 con.

Tiền án: Không; Tiền án: không;

Ngày 18/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố P tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 116/2019/HSST. Chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 24/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 12/2020/HSST. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. NGUYỄN VĂN T,** Sinh năm: 1995 tại tỉnh B.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Khu phố 3, phường P, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động biển; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Ngô Thị H. Có vợ và 01 con.

Tiền sự; Tiền án: không;

Nhân thân: Ngày 27/3/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo bản án số 30/2014/HSST. Ngày

14/9/2014 chấp hành xong hình phạt tù tại Trại tạm giam - Công an tỉnh B, đã được xóa án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” . Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:**

Nguyễn Văn H, sinh năm 1976. Trú tại: khu phố 2, phường P, thành phố P, tỉnh B (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 13 giờ ngày 10/01/2020, Trần Văn H đi bộ đến nhà Nguyễn Văn Th rủ T đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Sau đó, H và T cùng đi bộ từ nhà của T thuộc khu phố 3, phường P, thành phố P tới khu vực bờ sông P thuộc khu phố 2, phường P, trên đường đi thì H có nhặt được 01 chiếc bao tải và cất giấu vào người. Khi cả 02 đi tới bờ sông P thì Thành gặp một người quen tên H (không rõ nhân thân) nên T mượn của H một chiếc thúng, do quen biết nên H đồng ý. Sau đó, T và H chèo thúng vừa mượn được đi qua bên kia bờ sông P thì phát hiện chiếc thúng của anh Nguyễn Văn H (sinh năm: 1976, trú tại khu phố 2, phường P) đang neo đậu sát bờ sông, trên thúng có 05 tấm lưới đánh cá loại 3 lớp, không có người trông coi. T và H liền cặp sát chiếc thúng của mình vào chiếc thúng của anh H, rồi leo qua thúng của anh H dùng chiếc kéo (chuẩn bị từ trước) cắt 03 tấm lưới trên thúng của anh H bỏ vào chiếc bao tải mà H nhặt được trước đó. Sau khi cắt được 03 tấm lưới thì T bỏ vào bao tải và cùng H kéo chiếc bao qua thúng của T và H. Sau khi trộm được 03 tấm lưới của anh H thì T và H đem chiếc bao tải chứa 03 tấm lưới đó lên bờ sông cách vị trí chiếc thúng của anh H khoảng 40 mét bỏ lên bờ, H mang chiếc bao tải có chứa 03 tấm lưới cất giấu, còn T đem thúng trả lại cho .

Quá trình H và T mang chiếc bao tải chứa 03 tấm lưới đánh cá vừa trộm cắp được đi cất giấu thì bị người dân phát hiện và trình báo Công an phường P.

Sau khi cất giấu xong thì T và H đi bộ về nhà. Khi đi tới gần cầu P thì bị Công an phường P bắt giữ. Tại Công an phường P, T và H đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Đến khoảng 09 giờ ngày 11/01/2020, anh H phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đến Công an phường P trình báo vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: 03 tấm lưới đánh cá có trọng lượng 27,8 kg, loại lưới 3 lớp trị giá 3.336.000 đồng.

Về dân sự: bị hại Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H và T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 140/CT - VKS ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B đã truy tố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bất chấp hậu quả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H với mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự xử tổng hợp hình phạt tại bản án số 12/2020/HSST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện H đối với bị cáo H.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên không buộc bị cáo phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Bao tải màu trắng in dòng chữ “Thức ăn thủy sản” (màu xanh) và “Cỏ may (màu đỏ), đây là công cụ, phiên tiện phạm tội nên đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo H và T không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T: sau khi phạm tội các bị cáo rất ân hận về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp

với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an thành phố P, cũng như lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 10/01/2020, bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 27,8 kg lưới đánh cá loại 3 lớp của anh Nguyễn Văn H trị giá tài sản là 3.336.000 đồng tại khu phố 2, phường P, thành phố P.

Do đó hành vi của Trần Văn H và Nguyễn Văn T đã thực hiện như đã nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Trần Văn H và Nguyễn Văn T vì động cơ tư lợi cá nhân đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quan hệ về quyền sở hữu hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự trị an địa phương. Các bị cáo nhân thân xấu. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xét thấy tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đã cùng nhau thực hiện tội phạm, mặc dù có sự thống nhất nhưng không có sự bàn bạc, phân công vai trò đáng kể nên tính chất của đồng phạm là đồng phạm giản đơn. Trong trường hợp này bị cáo Hải là người khởi xướng và cũng là người thực hành tích cực nhất, mặt khác trong giai đoạn đang điều tra vụ án trộm cắp khác khác nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 tấm lưới đánh cá có trọng lượng 27,8 kg, loại lưới 3 lớp, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại Nguyễn Văn H. Ông Hai đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Vật chứng gồm: Bao tải màu trắng in dòng chữ “Thức ăn thủy sản” (màu xanh) và “Cỏ may (màu đỏ) là vật chứng mà các bị cáo mang theo để làm công cụ trộm cắp tài sản, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với cây kéo do bị cáo H mang theo để đi trộm cắp, sau khi bị cáo T cắt lưới xong, bị cáo H đánh rơi không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T cùng phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

### **Xử phạt:**

Bị cáo Trần Văn H 12 ( Mười hai) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 12/2020/HSST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án của bản án số 12/2020/HSST ngày 24/4/2020 là ngày 09/6/2020.

Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng in dòng chữ “Thức ăn thủy sản” (màu xanh) và “Cỏ may (màu đỏ).

Vật chứng ghi trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố P quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 116 ngày 07/9/2020.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/11/2020). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận**

- VKSND thành phố P;
- VKSND tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Hà Thị Ái Quyên**

